

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ B
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 8 năm 2022
“Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ích Ròng
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Đăng Hùng
2. Bà: Nguyễn Thị Tâm

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ B - tỉnh Điện Biên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 122/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 38 /2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lường Thị Thanh X, **sinh năm 1999**.
Nơi cư trú: Bản H L 2, phường H L, thành phố Đ B P, tỉnh Điện Biên;
có mặt tại phiên tòa.
2. *Bị đơn:* Anh Điều Đức T, **sinh năm 1993**.
Nơi cư trú: Đội 6(nay Bản N N 1), xã T X, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên;
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn **xin ly hôn** ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lường Thị Thanh X trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lường Thị Thanh X và anh Điều Đức T có đăng ký kết hôn tại UBND xã T X, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên vào ngày 04/9/2020. Chị X và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, quá trình tìm hiểu không có sự ép buộc và tác động từ bên ngoài. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị X, anh T chung sống hòa thuận, đầm ấm, hạnh phúc đến **tháng 6 năm 2021** thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn; do tính tình chị X và anh T không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Mặc dù vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành; cuộc sống chung của vợ chồng ngày càng lâm vào tình trạng trầm trọng. Đến tháng **9 năm 2021**, chị X và anh T đã sống ly thân cho đến nay. Chị X xét thấy tình cảm vợ

chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị X làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xem xét giải quyết cho chị X được ly hôn với anh Điều Đức T.

- Về con chung: chị Lương Thị Thanh X và anh T không có con chung nên không yêu cầu giải quyết

Về tài sản:

- Tài sản chung của vợ chồng: Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Tài sản riêng: Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Nợ phải trả; nợ lấy về: Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn: anh Điều Đức T không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Điều Đức T cư trú tại bản N N 1, xã T X, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên. Chị X khởi kiện xin ly hôn, với anh T nên Tòa án nhân dân huyện Đ B thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Điều Đức T vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên phiên tòa tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 BLTTDS.

[2] Về hôn nhân: Chị Lương Thị Thanh X và Anh Điều Đức T lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 04/ 9/2020 tại UBND xã T X, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên. Sau khi kết hôn Chị X và anh T chung sống hạnh phúc **một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống.** anh T, chị X đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2021 cho đến nay, không quan tâm, chăm sóc nhau. Xét thấy, vợ chồng anh chị không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, ai biết bổn phận của người đó, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị X và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị X, cần giải quyết cho chị Lương Thị Thanh X được ly hôn anh Điều Đức T.

[3] Về con chung: Chị X và anh T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 5 BLTTDS, không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung; tài sản riêng; nợ chung:

Theo nội dung đơn khởi kiện, trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa ngày hôm nay, chị Lương Thị Thanh X không yêu cầu giải quyết về phần tài

sản chung, tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về; Anh T không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 5 BLTTDS, không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lường Thị Thanh X phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện VKS huyện Đ B tại phiên tòa là có cơ sở pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- 1. Về hôn nhân:** Chị Lường Thị Thanh X ly hôn anh Điều Đức T.
- 2. Về con chung:** Tòa án không xem xét, giải quyết.
- 3. Về tài sản chung; tài sản riêng; nợ chung:** Tòa án không xem xét, giải quyết.
- 4. Về án phí:** Chị Lường Thị Thanh X phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số: 0004933 ngày 17/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ B; Chị X đã nộp đủ.
- 5. Về quyền kháng cáo:** Chị Lường Thị Thanh X được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Điều Đức T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại UBND xã T X, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ B;
- Chi cục THADS huyện Đ B;
- UBND xã T X;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Ích Ròng